

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DINH DƯỠNG CÁ TỖ BÀ BUỐM HỔ (*Sewellia lineolata*) PHÂN BỐ TẠI TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Võ Điều, Trần Văn Việt, Phan Đỗ Dạ Thảo, Võ Văn Chí

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện để xác định đặc điểm dinh dưỡng của cá Tỳ bà bướm hổ (*S. lineolata*). Hơn 3.000 cá thể của loài cá này thu tại huyện Nam Đông và Hương Trà thuộc tỉnh Thừa Thiên - Huế được phân tích để xác định thành phần thức ăn tự nhiên, chiều dài ruột so với dài thân, độ no và hệ số sinh trắc dạ dày. Kết quả cho thấy, tỷ lệ giữa chiều dài ruột và chiều dài thân của cá Tỳ bà bướm hổ trung bình đạt 1,95. Chỉ số độ no của loài cá này thay đổi theo thời gian trong một ngày đêm, độ no đạt cao nhất vào lúc 7-8 h và 15-18 h. Cá có độ no cao vào các tháng 1, 2, 3 với chỉ số độ no bậc 4 lần lượt đạt 35,70%, 38,78%, 26,03% và độ no thấp vào các tháng 6, 7, 11, 12 với chỉ số độ no bậc 4 lần lượt đạt 9,18%, 8,37%, 3,88% và 10,10%. Độ no và hệ số sinh trắc dạ dày của cá tăng theo nhóm kích thước, hai chỉ số này đạt cao nhất ở nhóm cá > 55 mm. Ngành tảo silic chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số các loại thức ăn tìm thấy trong ống tiêu hóa của cá (79,62%), tiếp đến là ngành tảo lục (5,50%), ngành tảo lam (2,25%). Giun tròn và luân trùng (rotifer) chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ (mỗi loại chiếm 0,05%).

Từ khóa: Đặc điểm dinh dưỡng cá, độ no, hệ số sinh trắc dạ dày, cá Tỳ bà bướm hổ.

Người phản biện: TS. Phạm Anh Tuấn

Ngày nhận bài: 02/10/2018

Ngày thông qua phản biện: 02/11/2018

Ngày duyệt đăng: 9/11/2018